

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 323/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 12- 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiên

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân Hện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Đàm Dơi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 473/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Hồng B, sinh năm 1992 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn U, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TD, Hện ĐD, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Trịnh Hồng B trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Hồng B và anh Trịnh Văn U chung sống vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, Hện CN. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình có hoà giải nhưng không được. Nay chị B xin ly hôn anh U.

- Về con chung: Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 27/9/2014 và Trịnh Thế H1 (nam), sinh ngày 23/11/2016. Khi ly hôn chị B yêu cầu nuôi Thế H1, giao Gia H cho anh U nuôi, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

*** Bị đơn anh Trịnh Văn U:** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Hồng B có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, anh Trịnh Văn U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Hồng B và anh Trịnh Văn U kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Cái Nước vào ngày 25/7/2011 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Chị B có yêu cầu ly hôn, anh U không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị B. Do đó, cho thấy trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, quan hệ hôn nhân không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B, cho chị B được ly hôn anh U.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Gia H có nguyện vọng được sống với anh U, Thế H1 có nguyện vọng được sống với chị B nên tiếp tục giao cháu Gia H cho anh U nuôi dưỡng, giao cháu Thế H1 cho chị B nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng chị B và anh U không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ: Chị B xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Hồng B, cho chị Trịnh Hồng B được ly hôn anh Trịnh Văn U.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con Trịnh Gia H (nam), sinh ngày 27/9/2014 cho anh Trịnh Văn U được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Giao con Trịnh Thế H1 (nam), sinh ngày 23/11/2016 cho Chị Trịnh Hồng B được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.3. Chị Trịnh Hồng B và anh Trịnh Văn U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trịnh Hồng B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000557 ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Đầm Dơi; chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung